

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 875/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 17 tháng 5 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xóa nợ thủy lợi phí của các hợp tác xã nông nghiệp  
trên địa bàn tỉnh đối với Công ty Thủy nông Đồng Cam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 146/2001/QĐ-TTg ngày 02/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý nợ tồn đọng của hợp tác xã nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 31/2002/TT-BTC ngày 29/3/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn triển khai thực hiện xử lý nợ tồn đọng của hợp tác xã nông nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại công văn số 829/STC ngày 15/5/2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xóa nợ thủy lợi phí của 13 Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với Công ty Thủy nông Đồng Cam, phát sinh từ ngày 31/12/1996 trở về trước với số tiền là 1.143.765.000 đồng (tương ứng 672.803 kg thóc). Chi tiết từng đơn vị như Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Giao Công ty Thủy nông Đồng Cam hạch toán khoản xóa nợ theo đúng quy định hiện hành và thông báo cho các hợp tác xã về khoản nợ được xóa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công ty Thủy nông Đồng Cam, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa và các huyện: Phú Hòa, Tây Hòa, Đông Hòa, Tuy An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bá Lộc**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐƯỢC XOÁ NỢ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 17/5/2007*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên hợp tác xã	Số nợ được xóa		Ghi chú
		Số lượng thóc (kg)	Thành tiền (đồng)	
<b>I</b>	<b>Trạm kênh bắc</b>	<b>300.186,5</b>	<b>510.317.050</b>	
1	HTX Hòa Định Tây 1	1.457,0	2.476.900	
2	HTX Hòa Định Đông 2	172.477,5	293.211.750	
3	HTX Hòa An Tây	62.908,5	106.944.450	
4	HTX Hòa Kiến 3	44.606,0	75.830.200	
5	HTX An Phú	9.127,0	15.515.900	
6	HTX An Mỹ	9.610,5	16.337.850	
<b>II</b>	<b>Trạm kênh nam</b>	<b>183.631,5</b>	<b>312.173.550</b>	
1	HTX Hòa Thành Đông	54.923,0	93.369.100	
2	HTX Hòa Mỹ Đông	17.412,0	29.600.400	
3	HTX Hòa Mỹ Tây	86.582,0	147.189.400	
4	HTX Hòa Hiệp Nam	24.714,5	42.014.650	
<b>III</b>	<b>Trạm Nam Bình</b>	<b>188.985,2</b>	<b>321.274.840</b>	
1	HTX Hòa Xuân Tây 1	162.035,0	275.459.500	
2	HTX Hòa Xuân Tây 2	17.518,0	29.780.600	
3	HTX Hòa Xuân Đông	9.432,2	16.034.740	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>672.803,0</b>	<b>1.143.765.000</b>	

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐƯỢC XOÁ NỢ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 17/5/2007*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên hợp tác xã	Số nợ được xóa		Ghi chú
		Số lượng thóc (kg)	Thành tiền (đồng)	
<b>I</b>	<b>Trạm kênh bắc</b>	<b>300.186,5</b>	<b>510.317.050</b>	
1	HTX Hòa Định Tây 1	1.457,0	2.476.900	
2	HTX Hòa Định Đông 2	172.477,5	293.211.750	
3	HTX Hòa An Tây	62.908,5	106.944.450	
4	HTX Hòa Kiến 3	44.606,0	75.830.200	
5	HTX An Phú	9.127,0	15.515.900	
6	HTX An Mỹ	9.610,5	16.337.850	
<b>II</b>	<b>Trạm kênh nam</b>	<b>183.631,5</b>	<b>312.173.550</b>	
1	HTX Hòa Thành Đông	54.923,0	93.369.100	
2	HTX Hòa Mỹ Đông	17.412,0	29.600.400	
3	HTX Hòa Mỹ Tây	86.582,0	147.189.400	
4	HTX Hòa Hiệp Nam	24.714,5	42.014.650	
<b>III</b>	<b>Trạm Nam Bình</b>	<b>188.985,2</b>	<b>321.274.840</b>	
1	HTX Hòa Xuân Tây 1	162.035,0	275.459.500	
2	HTX Hòa Xuân Tây 2	17.518,0	29.780.600	
3	HTX Hòa Xuân Đông	9.432,2	16.034.740	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>672.803,0</b>	<b>1.143.765.000</b>	